TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.
2. Ông Lê Huỳnh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: 2/13 H, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau, hai bên gia đình không tổ chức cưới hỏi, vợ chồng về chung sống cùng nhau từ đầu năm 2023. Sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2023. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại số nhà 2/13 H, phường P, thành phố P. Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc thường xuyên cãi nhau do mâu thuẫn, không có tiếng

nói chung, khác nhau về quan điểm sống. Từ đầu tháng 02/2024 cho đến nay bà và ông H không còn sống chung, không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung là Nguyễn Tiến L, sinh ngày 25/11/2023. Ly hôn, bà đề nghị giao cháu L cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Do cháu L còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, từ khi sinh cháu ra cho đến nay bà là người trực tiếp nuôi con. Thu nhập hàng tháng của bà khoảng 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, bà đang ở nhà cùng cha mẹ và được cha mẹ hỗ trợ chăm cháu nên bà có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/3/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông và bà Phạm Thị Ngọc M tự nguyện tìm hiểu quen biết nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Hải vào năm 2023. Sau khi kết hôn ông và bà M ở tại tư gia 2/13 H, phường P. Quá trình chung sống không hạnh phúc vì lý do không hợp nhau. Từ ngày 17/2/2024 cho đến nay ông và bà M không sống chung vì bà M đưa con về ngoại sinh sống. Nay ông không còn tình cảm với bà M nên đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc M.

Về con chung: Ông và bà M có một con chung là Nguyễn Tiến L, sinh ngày 25/11/2023. Ông đề nghị giao cháu L cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với

bị đơn ông Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ở xã T, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 21/3/2024, nguyên đơn bà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông H nhưng ông H chỉ có lời khai. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà M và ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 83 ngày 22/11/2023 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà M trình bày: Sau khi kết hôn bà và ông H sống tại phường P, thành phố P. Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc thường xuyên cãi nhau do mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, khác nhau về quan điểm sống. Từ đầu tháng 02/2024 cho đến nay bà và ông H không còn sống chung, hai vợ chồng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Ông H biết bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông H đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến L. Xét yêu cầu được nuôi con của bà M, thấy rằng: Cháu L còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, từ trước đến nay bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Bà M có việc làm ổn định tổng thu nhập của bà từ khoảng 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu L cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc M.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến L, sinh ngày 25/11/2023 cho bà Phạm Thị Ngọc M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000826 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Thành Hải, TP.PR-TC
(GCNKH số: 83, ngày 22/11/2023);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Diệu